

Số: 176/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 07-4-2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đoàn Minh Đ**, sinh ngày 25/9/1972; số căn cước công dân: 036072005884; nơi đăng ký thường trú: **Số A D, phường N, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **Số nhà A khu C tầng A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Minh H**, sinh ngày 27/2/1973; số căn cước công dân: 036173011087; nơi đăng ký thường trú: **Số A D, phường N, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **Số nhà A khu C tầng A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đoàn Minh Đ** và bà **Đỗ Thị Minh H** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn **Đỗ Thành Đ1**, sinh ngày 30/12/2004; giới tính: Nam; số căn cước công dân: 036204012167. Con chung hiện nay đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông **Đoàn Minh Đ** và bà **Đỗ Thị Minh H** tự thoả thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông **Đoàn Minh Đ** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông **Đoàn Minh Đ** đã nộp tại biên lai số 2820 ngày 07-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại ông **Đoàn Minh Đ** số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tống Thị Kim Phụng